

VẾT BÔ CÔ

Phần I - Nguyên Tác

Người anh hùng cứu quốc đứng lên hô
Quyết đem thân sống chết với quân Ngô
Tiếng Cần Vương vừa hăm hè bến Mộ
Sóng ba quân đã cuồn cuộn non Bô.

Đây non Bô sừng sững bến Huyền Hà
Biết bao vàng với máu đất dèm pha
Bao sĩ tử hồn oan ngập cây cỏ
Vì quân Ngô dày xéo nước non nhà.

Lòng phần hận một đêm sấm sét hô
Trong ngoài kênh dòn dựa máu quân Ngô
Oai Tuyên Đức bạt theo hồn Trương Phụ
Đây thành ma đổ sụp dưới non Bô.

Thành dân xây sừng sững bến Huyền Hà
Sắc dòng thu lẫn sắc lúa mùa pha
Công Nguyễn, Đặng giống nòi ai biết cả
Bà A Đào thành ấy ruộng riêng nhà.

Bà A Đào muôn năm công hãy còn
Máu Trưng Vương gái Việt hồn sắt son
Kiếm nường tử mưu anh thư nào khác
Giết quân thù lặn lội vì nước non.

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những câu Chữ Khó

Bô Cô: Bô Cô sơn, người địa phương quen gọi là núi Bô. Núi này còn có tên gọi là Thiên Kiên Sơn ở làng Phú Khê huyện Ý Yên (Nam Định) cách thành Cổ Lộng tức thành Bình non một cây số về phía đông, đông bắc... Thành

Cổ Lộng do quân Minh vây vào thời hậu Trần, thành này tọa lạc tại địa phận hai tỉnh: Hà Nam (huyện Thanh Liêm, tổng Mai Cầu, các làng Đại Kiên, Đại Vượng, phía Bắc thành) và Nam Định (2 huyện Ý Yên và Phong Doanh có các làng Kim Lũ, Kinh Thanh, phía Tây, Tây Nam thành).

Bến Mộ: Tức Mộ Đô thuộc làng Yên Mô, huyện Yên Mô (Ninh Bình). Giản Định Đế (1407-1409) dấy binh từ đây để chống quân Minh.

Bến Huyền Hà: Phải chăng là Kim Lũ, Kinh Thanh?

Tuyên Đức: Tên vua nhà Minh bấy giờ.

Trương Phụ: Tên tướng Minh.

Thành Ma: Kinh Thanh cách sông Đáy có cổng Kênh Ma. Có lẽ chữ Thành Ma là lấy địa danh của Kênh Ma làng Kinh Thanh này.

Nguyễn: Nguyễn Cảnh Chân, con là Nguyễn Cảnh Dị.

Đặng: Đặng Tất, con là Đặng Dung.

Bà A Đào: Bà tên là Lương thị Minh Nguyệt, người làng Bô tức làng Chuế Cầu. Cha mẹ bà chỉ sinh được mình bà, lớn lên, ai hỏi cũng không lấy, sau có người học trò nghèo họ Tống ở cùng làng (không rõ tên) thi đỗ cống cử, hỏi bà và bằng lòng đến ở rể. Lấy nhau nhưng không có con cái gì. Đến khi cha mẹ bà qua đời, bà nói với chồng dâng sớ lên vua Giản Định, xin cấp cho bà một số gái đẹp và những nhu dụng cần thiết để bà mở một quán cô đầu ở ngoài thành Bình Cách (nơi quân Minh đóng) mục đích để thăm dò địch tình và làm nội ứng. Chồng bà y kế và được nhà vua tán thành. Quán rượu của bà được bọn giặc Minh ưa thích, chúng thường ngày qua lại để uống rượu nghe hát, chúng còn cho phép những đào hát của bà ra vào thành tự do. Một ngày lễ, chúng bảo bà chuẩn bị cho chúng thật nhiều rượu, bà liên lạc với quân của Giản Định đóng ở bên kia sông Đáy về đính ước. Khi thấy bên này đốt lửa thì quân ta kéo sang hạ thành. Quân Minh tối đó có thói quen, khi ngủ thì chui vào một cái mền khâu thành cái túi. Thế là khi rượu đã say, chúng chui cả vào túi ngủ. Lúc đó một mặt bà cho đốt lửa làm hiệu để quân ta bên sông kéo sang, một mặt cho thắt chặt túi người lại, lấy gậy đập chết rồi kéo ra cổng Kinh Ma vút xác. Thậm chí xác chết chất đầy cả một khúc sông. Trong số gái đẹp của

bà có một người gái đẹp bị tướng giặc giữ lại cũng bị đập chết luôn, xác trôi đến làng Vô Vọng dân làng vớt lên chôn và lập đền thờ ở bên sông, đến nay di tích vẫn còn. Người dân làng này quen gọi là bà chúa Vô Vọng. Sau khi hạ được thành rồi, Giản Định Đế có hỏi bà muốn được phần thưởng gì? Bà chỉ xin một ít ruộng. Vua bèn cho bà một bao tro bếp, bà lên ngựa vừa phóng ngựa vừa rắc tro, tro đến đâu là phần ruộng đến đó. Vì vậy mà các làng vùng này như: Trung Cầu, Mai Cầu, Thanh Khê, Trại Ngái, Cổ Riêu, Chuế Cầu, Trại Đồng nay chỉ có ruộng công còn là ruộng của bà. Các nơi này đều có đền thờ bà. Hàng năm từ mùng 10 đến 15 tháng Hai ta mở hội giỗ bà. Tục xưng là bà Chúa Tro (*Bà Á Đào thành ấy ruộng riêng nhà*).

B. Đại Ý Tổng Quát

Để ca ngợi một trang gái Việt vừa giàu lòng yêu nước lại có đủ mưu khôn trí giỏi, nhất là lòng can đảm. Dem tinh thần giúp vua cứu nước gây nên một trận chém giết quân thù vô cùng ghê gớm, làm cho "*Đây thành ma đổ sụp dưới non Bô*" và làm cho "*Oai Tuyên Đức bạt theo hồn Trương Phụ*".

Hành động mà bà Á Đào xứng đáng là con cháu của các bà Trưng Triệu. Tác giả muốn nêu lên nét huy hoàng trong trang sử vàng son, chói lọi của dân tộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược. Đó là đại ý của bài thơ này.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Mỗi khi đất nước bị quân thù dày xéo, khi có người anh hùng cứu quốc đứng dậy hô hào thì mọi nơi đều sẵn sàng hưởng ứng. Trường hợp ở đây, khi tiếng Cần Vương ở bến Mộ đương hầm hè thì mưu diệt giặc ở non Bô cũng trào lên như sóng đổ cuồn cuộn.

Vì ở nơi đây, nhân dân chúng ta phải đổ ra biết bao của cải, bạc tiền và xương máu, đã có biết bao sĩ tử hy sinh, hồn oan còn tràn ngập nơi ngàn cây nội cỏ. Bởi vì quân Minh tàn bạo đương dày xéo lên đất nước quê hương chúng ta.

Lòng phẫn uất đương nung nấu sôi xục thì trong một đêm quân ta hô lên như sấm vang sét nổ và khi đó cả trong và ngoài kinh đô đã dàn dựa máu và xác quân thù, làm cho vua tôi nhà Minh phải kinh hồn bạt vía, vì đây

thành Ma đã sụp đổ dưới non Bô.

Chiến công trận này, đành rằng như họ Nguyễn họ Đặng ai cũng biết cả, riêng Bà A Đào không những đã nức tiếng oai hùng mà còn có ruộng riêng do nhà vua cấp để thưởng công, cho đến hôm nay đất đai còn đó, ruộng nương còn kia. Công bà A Đào muôn năm, vì thế mà còn mãi. Rõ ràng dòng máu Trưng Triệu, gái Việt tinh thần sắt son. Kiếm nương tử hay mưu anh thư cũng là các bậc anh hùng cứu quốc, giết quân thù với một lòng vì nước vì non.

D. Bình Luận

Phải đối phó với một kẻ thù sát nách, vừa đông vừa mạnh gấp nhiều lần, luôn luôn dòm ngó đất đai Tổ Quốc chúng ta, như hổ đói rình mồi, các triều đại vua quan ta xưa kia chỉ cần thiếu cảnh giác đôi chút là có thể tạo nên cơ hội tốt cho chúng thừa cơ xâm lược.

Trong lịch sử kháng chiến của dân tộc ta không thiếu gì những trận đánh làm cho quân giặc phải thất điên bát đảo vào những buổi Sát Thát, Bình Ngô, Dẹp Thanh, Phá Tống do những tướng tài dưới sự lãnh đạo của các vị anh hùng như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v...

Ở đây, dụng ý đặc biệt của tác giả nêu lên một nét đặc thù khác hẳn với những hoàn cảnh và sự kiện lịch sử như vừa nói ở trên. Đây Bô Cô ở vào hoàn cảnh lúc đất nước quá ngả nghiêng, chính sự quá suy yếu, vì thế mà quân Minh trở nên quá ngông cuồng càn rỡ, coi dân như cỏ rác.

Bà A Đào chỉ là một phụ nữ bình thường, sống với xóm làng hẻo lánh, thế mà trước những sỉ nhục của giồng nòi đã biến những con người tầm thường trở nên con người phi thường. Trong trận Bô Cô bà A Đào quả đã là người phi thường với những chiến công oanh liệt mà lịch sử đã chứng minh một cách hùng hồn. Tác giả còn muốn nói lên cái tinh thần dân vùng dậy cứu nước khi Tổ Quốc cần đến. Ta hãy nghe câu thơ diễn tả giờ phút ấy: *"Anh hùng vùng dậy trong lau lách - Tuấn nghệ ra đây chốn giáp lân..."*